TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN S- TP.H	**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
----------	==========

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 12/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TP.H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng L
Bà Nguyễn Thị H

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà N – Thư ký Toà án nhân dân huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết L – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S – TP H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 254/2022/TLST - HSST ngày 05/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Quốc V, Sinh năm 2001; ĐKHKTT và nơi ở: Thôn YT, xã BP, huyện S, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Văn H, sinh năm 1976; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; Vợ con chưa có. Theo danh chỉ bản số 000000692 ngày 29/9/2022 do Công an huyện S - TP.H lập thì bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 136/2021/HSST ngày 28/9/2021 Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 11/11/2021. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 13/9/2018 Công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/201/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, mức phạt 1.000.000đ. Đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991. ĐKHKTT và nơi ở: Thôn YT, xã BP, huyện S, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1967; Vợ con chưa có. Theo danh chỉ bản số 000000691 ngày 29/9/2022 do Công an huyện S - TP.H lập thì bị cáo không cs tiền án, tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

- Anh Nguyễn Bá Đ, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn LC, xã XG, huyện S, TP H.
- Anh Nguyễn Văn Tg, sinh năm 2004. Địa chỉ: Thôn YT, xã BP, huyện S, TP H.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đàm Văn Tm, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện ĐA, TP H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để tiêu sài cá nhân, trong các ngày 01/8/2022 và 09/8/2022, Trịnh Quốc V rủ Nguyễn Thanh T cùng trú tại thôn YT, xã BP, huyện S, H đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 02 xe mô tô tổng trị giá 93.158.000 đồng, đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/8/2022, anh Nguyễn Văn Tg, Trịnh Quốc V và Nguyễn Thanh T cùng nhau đi hát tại quán karaoke "Thiên Thai" thuộc địa phận thôn AL, xã TG, huyện S, H. Khi đến quán hát, V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát: 29S6-523.62 của anh Tg để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài nên rủ T tham gia, T đồng ý. T và V bàn bạc thống nhất kế hoạch: V sẽ lấy lý do đón bạn để mượn xe mô tô của anh Tg rồi mang đi cầm cố, còn T ở lại quán tiếp tục hát cùng anh Tg để tránh bị nghi ngờ. V đã mượn xe của anh Tg vờ để đón bạn nên anh Tg đã tin tưởng và giao xe mô tô trên cho V. Sau khi nhận được xe mô tô của anh Tg, V điều khiển xe mô tô đi đến Trạm thu phí Bắc Thăng Long - Nội Bài để chờ T. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 02/8/2022, T gọi điện thoại bảo V đến đón ở khu vực NĐ. Sau đó, T và V cùng nhau đi đến thôn B, xã KC, huyện ĐA, H, cả hai ngồi chờ đến 8 giờ sáng cùng ngày thì T bảo V ngồi chờ ở quán nước gần đó, còn T mang chiếc xe mô tô trên đến quán karaoke *"Paradise"* thuộc địa phận thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện ĐA, H gặp chủ quán là anh Đàm Văn Tm cầm cố chiếc xe cho anh Tm số tiền 3.000.000 đồng trong 07 ngày, thỏa thuận tiền lãi 200.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T và V đã tiêu sài cá nhân hết và bỏ trốn nhằm trốn tránh anh Tg.

Kết luận định giá tài sản số 269 ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện S, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc mang BKS: 29S6-523.62 có giá trị là 7.225.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 09/8/2022, anh Nguyễn Bá Đ mời Trịnh Quốc V đến tham gia sinh nhật của anh Đ. Lúc này, V lại tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản đối với chiếc xe mô tô của anh Đ và bạn của anh Đ để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. V rủ T tham gia, T đồng ý. Sau đó, V và T bàn bạc thống nhất sử dụng thủ đoạn tương tự như lần lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Tg. Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, V, T, anh Đ và bạn của anh Đ đi hát karaoke tại quán *"Lucky"* thuộc địa phận thôn Ba Hàng, xã XG, huyện S, H. Khi đến nơi, V nói dối cần mượn xe mô tô để đi mua bánh sinh nhật cho anh Đ và lần lượt hỏi mượn xe của các bạn anh Đ là anh Ngô Văn D và anh Đỗ Đức Mh. Tuy nhiên, anh D và anh Mh đều không cho mượn xe. Sau đó, V nói dối anh D là anh Đ đã đồng ý cho V mượn xe mô tô của anh Đ nên V nhờ anh D vào phòng hát gặp anh Đ lấy cho V chìa khóa xe mô tô của anh Đ. Do tin tưởng V là bạn của anh Đ nên anh D đã vào phòng hát karaoke bảo anh Đ đưa chìa khóa xe mô tô đưa cho V để đi lấy bánh sinh nhật cho anh Đ. Thấy vậy, anh Đ đồng ý giao chìa khóa xe mô tô hiệu Honda SH 150I, màu đen, biển kiểm soát: 29S6-927.94 cho anh D, sau đó anh D đưa lại chìa khóa xe mô tô trên cho V. Sau khi lấy được chìa khóa xe, T và V đã điều khiển chiếc xe mô tô trên tiếp tục đến gặp anh Đàm Văn Tm tại quán karaoke *"Paradise"* để cầm cố với số tiền 20.000.000 đồng (lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thời hạn vay 10 ngày, không viết giấy tờ) và hát karaoke tại đây. Sau đó, anh Tm giao cho V số tiền 15.000.000 đồng (sau khi đã trừ đi số tiền 5.000.000 đồng, gồm: 800.000 đồng tiền hát karaoke, 1.000.000 đồng thu trước tiền lãi 10 ngày cầm cố chiếc xe mô tô trên, 3.200.000 đồng thanh toán khoản nợ trước đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát: 29S6-523.62). Sau khi nhận được tiền, T và V không có khả năng chuộc xe để trả anh Đ nên V trốn tránh không trả lời anh Đ khi anh Đ liên hệ. Sau đó, V và T mang trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát: 29S6-523.62 cho anh Nguyễn Văn Tg rồi cùng bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Số tiền do phạm tội mà có, V và T đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 10/9/2022, Trịnh Quốc V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng Nguyễn Thanh T. Quá trình điều tra, truy xét Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt, giữ được Nguyễn Thanh T đang lẩn trốn trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố H.

Kết luận định giá tài sản số 275 ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện S, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH 150I, màu đen, biển kiểm soát: 29S6-927.94 trị giá 85.933.000 đồng.

Bản cáo trạng số 245/CT-VKS ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Trịnh Quốc V và Nguyễn Thanh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của anh Ngô Văn D được bị can Trịnh Quốc V nhờ lấy chìa khóa xe mô tô hiệu Honda SH 150I, biển kiểm soát 29S6 – 927.94 của anh Nguyễn Bá Đ, không biết bị can V có mục đích chiếm đoạt tài sản do tin tưởng bị can V. Do vậy, hành vi của anh D không đồng phạm với bị can V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi cho vay lãi nặng của Đàm Văn Tm, quá trình điều tra Tm không thừa nhận hành vi trên, không có tài liệu nào khác thể hiện việc này. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho các bị can đối chất với anh Tm nhưng không có căn cứ để xử lý đối với Tm về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi cho vay tiền, nhận tài sản để đảm bảo cho việc trả nợ của Đàm Văn Tm. Hành vi trên của Tm là nhận cầm cố tài sản, quá trình điều tra xác định Tm không đăng ký kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh cầm đồ. Do vậy, hành vi của Tm vi phạm điểm đ, khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, hành vi trên của Tm xảy ra trên địa bàn huyện ĐA, thành phố H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã có văn bản và chuyển tài liệu đề nghị Công an huyện ĐA lập hồ sơ xử lý đối với vi phạm nêu trên của Đàm Văn Tm.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là anh Nguyễn Bá Đ và anh Nguyễn Văn Tg vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai tại cơ quan điều tra như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo V và T. Các anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đàm Văn Tm trình bày: Khoảng tháng 8/2022 có 02 người nam giới đến quán Karaoke của anh hát karaoke và để lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát: 29S6-523.62 cầm cố với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khoảng 1 tuần 2 thanh niên này lại đến hát, nhưng đến khi thanh toán tiền thì không có tiền trả nên đề nghị anh cho 02 người thanh niên này để lại chiếc xe máy Honda Sh 150i, BKS 29S6 – 927.94 tại quán Karaoke Thiên Đường để làm tin,

hẹn thanh toán sau và hỏi mượn thêm tiền của anh là 18.500.000đ và nợ tiền hát karaoke 1.500.000đ. Thấy vậy anh đồng ý với yêu cầu đề nghị của hai người nam giới nên giao số tiền 18.500.000đ tiền mặt cho một trong hai người nam giới đó.. Sau đó một trong hai người nam giới đưa lại cho anh cất giữ, bảo quản 01 chìa khóa điện của chiếc xe máy SH nêu trên để anh bảo quản, quản lý chiếc xe máy trên. Sau đó, hai đối tượng hẹn 1 đến 2 ngày sau sẽ đến lấy xe và thanh toán hoàn trả lại tiền cho anh rồi đi khỏi quán karaoke của anh. Như vậy, tổng số tiền hai thanh niên đã nợ của anh là 20.000.000đ. Đến ngày 13/9/2022, thì công an huyện S đến quán karaoke của anh và cho biết chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH150i nêu trên là xe liên quan đến vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 09/8/2022 tại thôn BH, xã XG, huyện S, TP H nên anh tự nguyện giao nộp chiếc xe máy và chìa khóa chiếc xe nêu trên. Nay anh đề nghị các bị cáo trả lại anh số tiền 20.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, thành phố H giữ quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt Trịnh Quốc V mức án từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/9/2022.

Xử phạt Nguyễn Thanh T mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc Trịnh Quốc V và Nguyễn Thanh T liên đới chịu trách nhiệm trả anh Đàm Văn Tm số tiền 20.000.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S; Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Do không có tiền tiêu sài nên Trịnh Quốc V, Nguyễn Thanh T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản để lấy tiền chi tiêu. Ngày 01/8/2022, tại thôn AL, xã TG, huyện S, H, Trịnh Quốc V, Nguyễn Thanh T đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 29S6 – 523.62 của anh Nguyễn Văn Tg, trị giá 7.225.000 đồng. Tiếp đó, ngày 09/8/2022, tại thôn BH, xã XG, huyện S, H, V và T tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH 150I, biển kiểm soát: 29S6 – 927.94 của anh Nguyễn Bá Đ, trị giá 85.933.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 93.158.000 đồng. Các lần phạm tội, các bị cáo đều có sự bàn bạc, phân công, lên kế hoạch thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Hành vi trên của Trịnh Quốc V và Nguyễn Thanh T đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo V sau khi phạm tội ra đầu thú, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, V là người khởi xướng, rủ rê bị can T thực hiện hành vi phạm tội, cả hai cùng bàn bạc lên kế hoạch thực hiện hành vi phạm tội và phân công vai trò cụ thể từng bị cáo. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét các bị cáo thu nhập thấp nên không áp dụng.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Đỗ Bá Đ và Nguyễn Văn Tg đã nhận lại được tài sản, không đề nghị bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết. Anh Đàm Văn Tm yêu cầu các bị cáo trả anh số tiền 20.000.000đ. Xét đây là số tiền anh Tm đưa cho các bị cáo nên thấy buộc các bị cáo trả cho anh Tm, kỷ phần mỗi bị cáo trả 10.000.000đ.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm

theo quy định của pháp luật.

[7]. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Về hình phạt:*

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trịnh Quốc V 04 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2022.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thanh T 03 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2022.

[2] Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 466 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trịnh Quốc V và Nguyễn Thanh T trả cho anh Đàm Văn Tm số tiền 20.000.000đ. Kỷ phần mỗi bị cáo 10.000.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả và số tiền chưa thi hành án.

[3] Về án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự.
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Công an huyện S;
- TAND thành phố H;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị H